

Bản án số: 17/2022/HS-PT
Ngày: 17-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Bà Huỳnh Kim Oanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 291/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Nhứt T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhứt T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2021/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- ***Bị cáo có kháng cáo:*** Nguyễn Nhứt T, sinh năm 2000, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị E; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: Ngày 11/01/2021; Tạm giam: Ngày 20/01/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhứt T theo yêu cầu: Luật sư Võ Thị Băng Giang - Văn phòng Luật sư Băng Giang thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nhứt T điều khiển xe mô tô BLADE màu đỏ-đen, biển số 6XF1-460.XX (của chị Lê Thị Thùy T1 cho mượn làm phương tiện đi lại) từ nhà trọ Nguyễn H thuộc xã H, chạy theo các tuyến đường trên địa bàn thành phố C, mục đích tìm những

người phụ nữ hoặc học sinh đi trên đường sử dụng điện thoại di động, sơ hở cướp giật bán lấy tiền tiêu xài, T đi một mình và mặc áo khoác màu trắng, đội nón bảo hiểm màu vàng-trắng, đeo khẩu trang, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 09 giờ ngày 04/01/2021, khi đi xe mô tô trên đường Nguyễn Hữu K thuộc ấp H, xã H, thành phố C, phát hiện cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 30/11/2005, ngụ ấp T, xã T, thành phố C đang cầm trên tay điện thoại OPPO A5 màu đen, ngồi phía sau xe mô tô của bà ngoại Lê Thị Ngọc C điều khiển. T chạy xe vượt lên, áp sát bên phải cháu Vy dùng tay trái giật điện thoại rồi tăng tốc chạy thoát, đem đến tiệm điện thoại “T Net 2” tại khóm X, Phường X, thành phố C bán được 2.000.000 đồng tiền tiêu cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản tại tiệm "T Net 2", do chủ tiệm là anh Nguyễn Quốc B giao nộp.

Căn cứ Kết luận định giá số 14/KL-ĐGTS ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận: Điện thoại OPPO A5, đã qua sử dụng trị giá: 2.600.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 05/01/2021, T chạy xe mô tô trên đường Đ, đến khu vực Bờ kè thuộc khóm X, Phường X, thành phố C, phát hiện anh Nguyễn Công M, sinh năm 1994, ngụ khóm X, Phường X, thành phố C đang ngồi sử dụng điện thoại iPhone 7Plus màu đen. T giả vờ hỏi đường, lợi dụng lúc anh M sơ hở, T giật điện thoại của anh M đang cầm trên tay rồi nhanh chóng tăng tốc chạy thoát ra hướng Cầu ĐT về xã Bình Hàng T, huyện C. Phát hiện chiếc điện thoại có cài đặt định vị nên T hoảng sợ vứt bỏ vào bụi cây cạnh đường Quốc lộ X thuộc tổ XX, ấp X, xã Bình Hàng T, Cơ quan điều tra đã di lý T đến địa điểm nêu trên truy tìm nhưng không tìm được.

Căn cứ Kết luận định giá số 66/KL-ĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận: Điện thoại iPhone 7Plus màu đen, đã qua sử dụng trị giá: 5.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 12 giờ trưa ngày 06/01/2021, khi đang chạy xe mô tô trên đường Nguyễn Thái H, khóm T, phường H, thành phố C. Đến quán cà phê Mr.Go, phát hiện cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 27/10/2006, ngụ số XX Lê Văn C, tổ X, khóm T, phường H, thành phố C đang một mình chạy xe đạp đi học về, đang cầm điện thoại OPPO F5 màu trắng trên tay, T áp sát giả vờ hỏi đường và giật chiếc điện thoại, rồi tăng tốc chạy thoát đem đến tiệm điện thoại “T Nét 2” bán được 1.000.000 đồng tiền tiêu cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản tại tiệm "T Net 2" do chủ tiệm là anh Nguyễn Quốc B giao nộp.

Căn cứ Kết luận định giá số 16/KL-ĐGTS ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận: Điện thoại OPPO F5, đã qua sử dụng trị giá 1.700.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/01/2021, T chạy xe mô tô đến tại ngã tư Nguyễn H-Nguyễn T thuộc tổ X, khóm X, Phường X, thành phố C, phát hiện chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1985, ngụ ấp T, xã Tân T, huyện T đang đứng cầm điện thoại OPPO F9 màu đỏ gọi điện. T áp sát giật điện thoại, rồi tăng tốc chạy thoát đem đến tiệm

điện thoại “TM” gần Cầu Cái S thuộc khóm M, phường M, thành phố C bán cho anh Nguyễn Bình M là chủ tiệm với giá 1.300.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua điện thoại, anh M bán lại cho khách lạ không biết tên nên không thu hồi được.

Căn cứ Kết luận định giá số 67/KL-ĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận: 01 điện thoại OPPO F9 màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 20 giờ ngày 10/01/2021, khi đang chạy xe mô tô trên đường Trương Đ thuộc khóm X, Phường X, thành phố C, phát hiện em Nguyễn Thị Thùy O, sinh ngày 05/11/2003, ngụ số XX Nguyễn Thị Minh K, khóm X, Phường X, thành phố C trên tay cầm điện thoại iPhone 7 màu hồng, đang ngồi sau xe mô tô do bạn Nguyễn Thị Minh T đang dừng ở lề đường. T chạy xe vượt lên, áp sát giật điện thoại của em O tẩu thoát, đem đến điện thoại “TM” gửi lại để mở khóa. Qua ngày hôm sau, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tạm giữ tang vật.

Kết luận định giá số 15/KL-ĐGTS ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận: Điện thoại iPhone 7 màu hồng 32G, đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 08 giờ ngày 11/01/2021, T chạy xe mô tô trên đường Mai Văn K, khi đến dưới dĩa Cầu Ngô Thị N thuộc ấp X, xã M, thành phố C thì phát hiện cháu Huỳnh Thị Mỹ T, sinh ngày 01/12/2007, ngụ khóm X, Phường X, thành phố C đang cầm điện thoại iPhone 6S Plus màu xám trắng chụp hình cho bạn là Lục Lê Nhật T4. T chạy xe áp sát giật điện thoại trên tay Mỹ T5 rồi nhanh chóng tăng tốc chạy thoát về hướng Cầu Bà V.

Sau khi bị giật tài sản, Mỹ T5 và Nhật T4 đến Công an xã M trình báo vụ việc, khai rõ đặc điểm như: Phương tiện, nón bảo hiểm, áo khoác của Nhật T sử dụng vào việc phạm tội. Khi Nhật T đem điện thoại vừa chiếm đoạt được đến tiệm điện thoại “LN do chị Dương Đ làm chủ, tại số XX Phạm Hữu L, Phường X, thành phố C gửi lại điện thoại để mở khóa và cài đặt lại chương trình thì bị lực lượng Công an phát hiện, tạm giữ tang vật.

Căn cứ Kết luận định giá số 17/KL-ĐGTS ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận: Điện thoại iPhone 6S Plus màu xám trắng 64G, đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng.

- + Tiến hành tạm giữ của Nguyễn Nhật T:
- 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội;
- 01 nón bảo hiểm màu vàng-trắng có dòng chữ 4G Mobifone;
- 01 áo khoác dài tay màu xám trắng.
- 01 xe mô tô Honda Blade màu đỏ, biển số 66F1-460.50.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b, d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhựt T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhựt T 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, bị cáo Nguyễn Nhựt T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Nhựt T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm b, d, g, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đã có cung cấp thêm tình tiết mới là sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo đã tác động gia đình hỗ trợ 5.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Công M, được bị hại M và bị hại Huỳnh Thị Mỹ T làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có mẹ thường xuyên đau ốm. Gia đình bị cáo có người thân có công với Cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự mà lại áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là bất lợi cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về việc áp dụng pháp luật và phân hình phạt, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư cũng nêu ra những tình tiết như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn đơn chiếc nhưng bị cáo đã tác động gia đình nộp xong tiền án phí và hỗ trợ 5.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Công M, được bị hại M và bị hại Huỳnh Thị Mỹ T làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều người thân có công với Cách mạng, bà của bị cáo được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông của bị cáo là liệt sĩ, hiện gia đình bị cáo đang thờ cúng. Ngoài ra, vị luật sư cũng cho rằng án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự mà lại áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là bất lợi cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của vị luật sư, bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Nhựt T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Nguyễn Nhựt T đã nhiều lần sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi giật, chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Ngày 04/01/2021, T giật điện thoại OPPO A5 màu đen trị giá 2.600.000 đồng của cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 30/11/2005 đang ngồi sau xe mô tô do bà ngoại điều khiển trên đường Nguyễn Hữu K thuộc ấp H, xã H, thành phố C.

Ngày 05/01/2021, T giật điện thoại iPhone 7Plus màu đen trị giá 5.000.000 đồng của anh Nguyễn Công M đang ngồi một mình tại khu vực bờ kè đoạn đường Trần H, thuộc khóm X, Phường X, thành phố C.

Ngày 06/01/2021, T giật điện thoại OPPO F5 màu trắng trị giá 1.700.000 đồng của em Nguyễn Huy H, sinh ngày 27/10/2006 đang chạy xe đạp một mình trên đường Nguyễn Thái H, thuộc khóm T, phường H,

Ngày 10/01/2021, tại ngã tư Nguyễn H - Nguyễn T, thuộc khóm X, phường X, thành phố C, T giật điện thoại OPPO F9 màu đỏ trị giá 4.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T đang đứng một mình.

Ngày 10/01/2021, trên đường Trương Đ, thuộc khóm X, Phường X, thành phố C, T giật điện thoại iPhone 7 màu hồng trị giá 4.000.000 đồng của em Nguyễn Thị Thùy O, sinh ngày 05/11/2003 đang ngồi sau xe gắn máy của bạn Nguyễn Thị Minh T1 trong trạng thái dừng.

Ngày 11/01/2021, T giật điện thoại iPhone 6S Plus màu hồng trị giá 3.000.000 đồng của cháu Huỳnh Thị Mỹ T4, sinh ngày 01/12/2007 đang đứng chụp ảnh cho bạn dưới dĩa cầu Ngô Thi N thuộc ấp X, xã M, thành phố C.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 20.300.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Nhựt T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của con người luôn được pháp luật bảo vệ, nếu người nào có hành vi xâm phạm đến tài sản của họ một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Nhựt T đã nhiều lần dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi giật, chiếm đoạt tài sản của người khác, trong đó có người dưới 16 tuổi, một cách công khai rồi nhanh chóng tẩu thoát và đã chiếm đoạt tài sản của các người bị hại có giá trị tổng cộng là 20.300.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Nhựt T không có nghề nghiệp nên đã cố ý thực hiện hành vi cướp giật tài sản 06 lần liên tiếp và chuyên sống bằng nguồn thu thập từ việc phạm tội, coi việc thực hiện hành vi phạm tội là nghề sinh sống. Điều đó cho thấy việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Nhựt T về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm b, d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm

đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo Nguyễn Nhựt T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có cung cấp thêm tình tiết mới là sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo đã tác động gia đình nộp xong tiền án phí và hỗ trợ 5.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Công M, được bị hại M và bị hại Huỳnh Thị Mỹ T4 làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có mẹ thường xuyên đau ốm. Bị cáo có nhiều người thân có công với Cách mạng, bà của bị cáo được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông của bị cáo là liệt sĩ, hiện gia đình bị cáo đang thờ cúng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Mặt khác, cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là tình tiết “có tính chất chuyên nghiệp” để định tội bị cáo mà lại áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chủ quan, chưa phù hợp, bất lợi cho bị cáo. Bởi lẽ, tình tiết “có tính chất chuyên nghiệp” theo quy định đã bao hàm yếu tố nhiều lần. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm về việc áp dụng pháp luật và phần hình phạt, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư cho bị cáo là có căn cứ như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên chấp nhận đề nghị của luật sư.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhựt T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Nhựt T. Sửa bản án sơ thẩm về việc áp dụng pháp luật và phần hình phạt.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhựt T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ vào điểm b, d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo Nguyễn Nhựt T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND thành phố C (02 bản);
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- CQCSĐT CA thành phố C;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA thành phố C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo; NBC;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh